

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17-01-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 2985/TB-TA ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim A; nơi cư trú: Số 148 Lý Thường Kiệt, phường Hoàng Văn Thụ, quận P, thành phố Q; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Trần Wilson B (tức Trần Doãn B); nơi cư trú: 2263 48th AVE Sanfrancisco, CA 94116, Hoa Kỳ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim A và Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn với tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 18/5/2007. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại Hải Phòng khoảng 03 tháng thì anh B phải trở lại Hoa

Kỳ để làm ăn và sinh sống. Thời gian đầu anh chị có liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng do công việc bận rộn nên dần dần tần suất liên lạc ít đi nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tin tưởng và nghi ngờ lẫn nhau. Do điều kiện cách xa về địa lý, tình cảm ngày càng phai nhạt, bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn không thể hàn gắn. Từ đó đến nay, chị và anh B sống ly thân, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm và kinh tế nữa. Hai bên gia đình và bạn bè đã động viên hòa giải nhưng không có kết quả.

Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh B, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị A yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B).

Về con chung: Chị A và Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị A và Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với kết quả ủy thác cho bị đơn Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B):

Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nội dung câu hỏi yêu cầu Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) trả lời để cung cấp thông tin cho Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án. Ngày 06 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số 3266/BTP-PLQT ngày 18/11/2021 của Bộ Tư pháp về việc thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp như sau: Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu. Do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị chị A cung cấp cho Tòa án biết địa chỉ hiện tại của Anh Trần Wilson B, tuy nhiên chị A không cung cấp được và yêu cầu Tòa án thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài. Sau đó, Tòa án đã có văn bản đề nghị đăng tải thông báo lịch xét xử cho anh B trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Kim A và Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 18/5/2007 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên xét thấy mâu thuẫn

vợ chồng anh chị đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B). Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim A khai chị và Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) không có, không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim A khai chị và Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) không có, không yêu cầu nên không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) hiện đang sinh sống tại nước ngoài, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Kim A sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Kim A vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B).

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A kết hôn với Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 18/5/2007. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị A trình bày sau khi chung sống với nhau 03 tháng thì anh B phải trở lại Hoa Kỳ nên từ đó đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người sống một nơi, tình cảm ngày càng phai nhạt, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nhận thấy, chị A và anh B đã sống ly thân trong thời gian dài không còn quan hệ gì về mặt tình cảm và kinh tế. Chị A xác định không còn tình cảm với Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B). Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn không thể hàn gắn, căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị Kim A.

[4] Về con chung: Chị A khai chị và Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị A khai chị và Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Kim A là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim A và Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 266, Điều 273, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Kim A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B).

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim A khai chị và Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) không có con chung, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim A khai chị và Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) không có tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp:

Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018775 ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) chi phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018818 ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Kim A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Kim A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Wilson B (Trần Doãn B) (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Minh Nguyệt - Phạm Mạnh
Hùng**

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

